

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HS-ST

Ngày: 15-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Thọ - Cán bộ nghỉ hưu

2. Bà Nguyễn Thị Thu - Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:

Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2018/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 18/9/1972; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu phố C, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1949 và bà Đào Thị L (đã chết); Có vợ là Nguyễn Ái L1, sinh năm 1974 và 01 con (sinh năm 2001);

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Vi Đức T, sinh năm 1990

Nơi công tác: Đội cảnh sát giao thông – Công an huyện Đoan Hùng. Có mặt

2. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987

Nơi công tác: Đội cảnh sát giao thông – Công an huyện Đoan Hùng. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Cháu Nguyễn Thái Đ, sinh ngày 15/5/2002

Nơi cư trú: Thôn 08, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

- Người đại diện: Bà Đặng Thị T1 – Giáo viên chủ nhiệm, Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Đoan Hùng. Vắng mặt

2. Bà Hoàng Thị C2, sinh năm 1952

Nơi cư trú: Thôn 07, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

3. Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn 04, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

4. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

5. Bà Nguyễn Hồng X, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 ở khu phố C, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ có chiếc xe ô tô khách biển kiểm soát 29B-117.xx. C đã trực tiếp góp cổ phần chiếc xe trên vào Công ty cổ phần H có địa chỉ tại thành phố Hà Nội và cũng là người trực tiếp điều khiển chiếc xe trên để đi chở khách chạy tuyến cố định bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội đến bến xe thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 31/8/2018, C điều khiển xe từ bến xe thành phố Tuyên Quang và bắt khách để đưa đến bến xe Mỹ Đình. Do xe bị hỏng nên sau khi sửa chữa xong, C đã điều khiển xe xuất bến không đúng thời gian theo qui định dẫn đến không có hành khách nào trên xe. Đến 15h22 cùng ngày, C điều khiển xe đi đến Km 108+400 Quốc lộ 2 thuộc địa bàn khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện Đ (đây là đoạn đường trước cổng chợ thị trấn Đ và đường có lối rẽ vào cổng Huyện ủy Đoan Hùng). Ở đây có một cửa hàng bán thẻ điện thoại ở bên trái đường theo chiều đi của C. Do thẻ điện thoại của C hết tiền trong tài khoản nên C đã dừng xe ở đây và đi sang bên đường mua thẻ điện thoại. Khi C vừa dừng xe và sang đường thì đúng lúc này tổ tuần tra của Đội cảnh sát giao thông – Trật tự cơ động gồm 05 người gồm đồng chí Nguyễn Tuấn A, đồng chí Phạm Hoài N, đồng chí Nguyễn Đức T1, đồng chí Nguyễn Đức T2, đồng chí Vi Đức T do đồng chí T2 làm tổ trưởng đang trên đường đi làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát. Phát hiện thấy C dừng đỗ phương tiện tham giao thông không đúng quy định và quan sát thấy việc đỗ xe của C không sát mép đường theo qui định nên đồng chí T2 đã chỉ đạo đồng chí T và đồng chí A xuống đo từ vị trí mép lớp lát trước và lớp sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 29B-117.xx theo chiều đi của xe để xác định lỗi vi phạm làm căn cứ xử lý còn đồng chí T2, N, T1 đi đến khu góc gao cách đó khoảng 200m để giải quyết một vụ vi phạm khác. Thấy vậy đồng chí A và đồng chí T dừng xe mô tô chuyên dụng của mình trước đầu xe ô tô do C điều khiển để thực hiện nhiệm vụ. Đồng chí A lấy 01 thước ra đo và xác định C đỗ xe cách mép đường là 1,7m (vượt quá 1,4m so với qui định) nên đã thông báo cho đồng chí T và đồng chí T lấy điện thoại di động của mình có chức năng quay phim, chụp ảnh để chụp lại làm căn cứ xử lý. Khi đồng chí A và đồng chí T vừa đo xong thì C quay lại xe và biết mình đã vi phạm luật giao thông nên đã nói với đồng chí T, A là “Em biết em có lỗi rồi, các anh cho em xin” nhưng đồng chí A không đồng ý và yêu cầu C xuất trình giấy tờ liên quan đến việc điều khiển xe ô tô để kiểm tra. C lên xe lấy giấy tờ xuống đưa cho đồng chí A. Sau khi cầm giấy tờ của C, do thấy đây là khu trung tâm cổng chợ và đường rẽ vào cổng Huyện ủy có nhiều phương tiện qua lại trong khi đó vị trí xe ô tô do C điều khiển đỗ sẽ làm cản trở đường đi có thể gây ách tắc nên đồng chí A đã yêu cầu C điều khiển xe đến sát mép đường khu vực cây xăng thuộc địa bàn thị trấn Đ cách vị trí vi phạm khoảng 50 đến 70m để lập biên bản vi phạm nhưng C không chấp hành và

nói “Thôi đằng nào cũng sai rồi, lập biên bản thì lập luôn đi”. Đồng chí A và đồng chí T tiếp tục yêu cầu C điều khiển xe đến vị trí như trên nhưng C vẫn không chấp hành và nói “Đằng nào cũng sai rồi, chúng mày lập biên bản luôn đi tao không đánh đi đâu cả”, ngoài ra còn có những lời nói tục và không chấp hành. Thấy C có thái độ như vậy nên đồng chí A nói với đồng chí T lấy điện thoại ra ghi hình hành vi không chấp hành của C để làm căn cứ xử lý và giải quyết sau này. Đồng chí T lấy điện thoại ra để quay ghi hình hành vi chống đối của C. Thấy vậy C tỏ thái độ bức tức và nói với đồng chí T “Ai cho mày quay, mày quay mày xin phép tao chưa”, đồng thời dùng tay giật điện thoại của đồng chí T. Sau khi C giật điện thoại, đồng chí T yêu cầu trả lại, C đưa lại điện thoại cho đồng chí T và nói “Mày quay nữa tao vả cho đấy” và tiếp tục không hợp tác và còn có những lời nói xúc phạm tổ công tác. Do thấy C không hợp tác, đồng chí T lại tiếp tục lấy máy điện thoại ra quay thì C xông vào gạt tay cầm máy quay điện thoại của đồng chí T ra đồng thời dùng tay trái tát 01 cái vào má bên phải đồng chí T. Ngay lúc đó đồng chí T và đồng chí A tiến lại khống chế C. Thấy vậy C vùng tay ra và đi lên xe ô tô 29B-117.xx điều khiển xe tiến về phía trước một đoạn khoảng 15m đến 20m và dừng đỗ vào ven đường. Đúng lúc này thì cán bộ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đoan Hùng đến và yêu cầu C điều khiển phương tiện về Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đoan Hùng làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên. C khai nhận việc giật máy điện thoại và đánh đồng chí T với mục đích để đồng chí T không quay, ghi hình việc C không chấp hành yêu cầu đỗ xe sát vào lề đường để lập biên bản.

Đối với việc đồng chí T bị C đánh nhưng quá trình điều tra xác định việc C đánh đồng chí T không gây thương tích gì và đồng chí T cũng không đề nghị C phải bồi thường gì do đó vấn đề dân sự không đặt ra giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 22 phút ngày 31/8/2018 tại đoạn đường Quốc lộ 2, thuộc khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, Nguyễn Văn C đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29B-117.xx dừng đỗ không đúng vị trí qui định. Sau khi bị tổ công tác của Đội cảnh sát giao thông – Trật tự cơ động Công an huyện Đoan Hùng phát hiện và yêu cầu C điều khiển xe đến vị trí an toàn để làm việc nhưng C đã không chấp hành. Khi đồng chí Vũ Đức T là cán bộ Đội cảnh sát giao thông – Trật tự cơ động đang làm nhiệm vụ lấy máy điện thoại ra quay và ghi hình việc C không chấp hành nhiệm vụ, thì C đã có hành vi dùng tay đánh đồng chí Vũ Đức T là người đang thi hành công vụ. Hành vi dùng vũ lực cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Điều 330 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.....”

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Tuy vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Do vậy cần phải có mức án nghiêm với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội lần đầu. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, để nhằm giáo dục, giúp đỡ bị

cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên không cần thiết phải xử hình phạt tù giam mà chỉ xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Vi Đức T không đề nghị gì nên không phải giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Các tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C, gồm 01 xe ô tô biển kiểm soát 29B-117.xx, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển kiểm soát 29B-117.xx còn hiệu lực và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Nguyễn Văn C, cần xác nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết

4. Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 xe ô tô biển kiểm soát 29B-117.xx, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển kiểm soát 29B-117.xx còn hiệu lực và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Nguyễn Văn C.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Vũ Thường